

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN F CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2018/HS-ST**

Ngày: 24/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN F, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Ngọc Thúy.

Ông Phạm Văn Phổ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi D; Sinh ngày: 22/6/1992; Tại: Tỉnh Tiền Giang; Thường trú: Ấp 3 xã ATT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở: Không nơi ở nhất định. Nghề nghiệp: Làm công. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Khánh X và bà: Tăng Thị Đ. Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự : Không. Bị bắt, tạm giam ngày 16/01/2018. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Tô Văn T; Sinh năm: 1996; Thường trú: Ấp I, xã TP, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: 10-12 đường số 24, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Ông Võ Văn H; Sinh năm: 1981; Thường trú: Ấp CT B, xã VK, huyện CN, tỉnh TV; Chỗ ở: 10-12 đường số 24, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Ngô Hoàng N; Sinh năm: 1979; Thường trú: 8 đường PCT, phường B, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: 10-12 đường số 24, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Tăng Thị Đ; Sinh năm: 1966; Trú tại: Ấp C, xã ATT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phi D là nhân viên quán GoGo tại địa chỉ 10-12 đường số 24, Phường K, Quận F. Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 14/01/2018, D đến quán GoGo làm việc. Khi vào phòng Vip 9 D thấy ông Tô Văn T đang nằm ngủ trên ghế bố, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 6 màu đen nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, D đến chỗ ông Thoại khom người dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi đi đến phòng ngủ của nhân viên lấy đồ định đi về thì thấy ông Võ Văn H nằm ngủ ở tầng trên của giường tầng, dưới chân để điện thoại di động hiệu HuaWei Y5 màu vàng nên đi đến dùng tay phải lấy điện thoại trên bỏ vào túi quần, xong ra khỏi quán.

Đến 10 giờ cùng ngày, D đến cửa hàng điện thoại di động Mỹ Sơn - số 711 đường Ba Tháng Hai, Phường 6, Quận 10 bán chiếc điện thoại di động hiệu HuaWei Y5 màu vàng cho bà Nguyễn Ngọc M với giá 700.000 đồng. Sau khi có tiền, D mở chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 6 màu đen hết 300.000 đồng. Khoảng hai tiếng sau, D quay lại cửa hàng điện thoại di động MS bán chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 6 màu đen cho ông Nguyễn Ngọc S lấy 2.000.000 đồng tiêu xài.

Về phần các ông H, T, sau khi ngủ dậy phát hiện thấy mất điện thoại nên báo cho ông Ngô Hoàng N (quản lý cửa hàng) biết. Qua kiểm tra Camera ghi hình thì phát hiện D chính là người đã lấy trộm điện thoại của các ông H, T, nên báo Công an Phường K, Quận F giải quyết. Qua truy xét ngày 16/01/2018, Công an Quận F bắt giữ Nguyễn Phi D. Qua đấu tranh, D khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 71/TCKH ngày 19/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận F thống nhất giá như sau:

- + Điện thoại di động Nokia 6 Black có giá 3.400.000 đồng.
- + Điện thoại di động HuaWei có giá 1.050.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-Q6 ngày 30/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi D về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Phi D đã khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại của các ông Tô Văn T, Võ Văn H vào sáng ngày 14/01/2018 như bản cáo trạng nêu;

Bị hại Tô Văn T khai xác nhận sau sự việc xảy ra, mẹ của bị cáo là bà Tăng Thị Đ đã thỏa thuận bồi thường cho ông 5.000.000 đồng. Nay, ông không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đồng ý bãi nại cho bị cáo;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Tăng Thị Đ khai đã thỏa thuận bồi thường cho ông Tô Văn T 5.000.000 đồng, bồi thường cho ông Võ Văn H 2.000.000 đồng và bà không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền này, chỉ

xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con bà là bị cáo Nguyễn Phi D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận F giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phi D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Phi D từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 USB màu đen hiệu KINGMAX 4Gb.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Phi D nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận F, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Phi D, của bị hại Tô Văn T tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại Võ Văn H, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Phi D đã lợi dụng sự sơ hở của các ông Tô Văn T, Võ Văn H, lén lút chiếm đoạt của ông T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trị giá 3.400.000 đồng, lén lút chiếm đoạt của ông Võ Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu HuaWei trị giá 1.050.000 đồng (tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 4.450.000 đồng), là phạm tội « Trộm cắp tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phi D là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Nguyễn Phi D khi thực hiện hành vi phạm tội có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp quy định pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phi D tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại bãi nại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo cũng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng khi lượng hình theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Phi D còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Phi D chiếm đoạt 02 điện thoại di động của các ông Võ Văn H, Tô Văn T đem bán không thu hồi được. Quá trình điều tra, gia đình của bị cáo D đã thỏa thuận bồi thường cho các ông Hùng, T. Các ông H, T đã nhận tiền bồi thường và đồng ý bãi nại cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 USB màu đen hiệu KINGMAX 4Gb (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Phi D thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại tại quán GoGo), là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Hoàng N, nhưng ông N từ chối nhận lại. Xét đây là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 34/PNK ngày 01/3/2018 của Công an Quận F - BL105).

Đối với ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Ngọc M, Viện kiểm sát xác định các ông, bà này đều không biết rõ chiếc điện thoại mà các ông, bà mua từ bị cáo là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị cáo Nguyễn Phi D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phi D** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phi D** 09 (chín) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2018.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) USB màu đen hiệu KINGMAX 4 GB.
- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Phi D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Phi D; bị hại Tô Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Tăng Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Võ Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận F;
- Công an Quận F;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận F;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình